TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2018/DS-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v: "***Yêu cầu chặt cây vì có nguy cơ gây nguy hiểm***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu.

2. Bà Bùi Phước Hòa

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 393/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc "***Yêu cầu chặt cây vì có nguy cơ gây nguy hiểm***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2018/QĐST-DS, ngày 05/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị C, sinh năm 1975

Trú tại: Số 16, đường Huỳnh Công Th, Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Đỗ Thế T, sinh năm 1958

Bà Trần Thị L, sinh năm 1965.

Trú tại: Số 14, đường Huỳnh Công Th, Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Xuân H, sinh năm: 1970; Trú tại: Số 16, đường Huỳnh Công Th, Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2018, trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đào Thị C trình bày:

Bà và vợ chồng ông T, bà L là hàng xóm với nhau, nguồn gốc nhà đất của bà đang sử dụng là ông H nhận chuyển nhượng 01 căn nhà vách đất trên phần đất của ông Nguyễn Văn T bằng giấy tay năm 1996.

Năm 1997, bà C ông H kết hôn và chung sống ổn định tại căn nhà đã mua. Ngày 30/8/2005, UBND thị xã Tây Ninh (Nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Xuân H và bà Đào Thị C, với diện tích 3.154,5m^2, thuộc thửa 77, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất ở đô thị là 1.000 m^2; đất trồng cây lâu năm có diện tích 2154,5m^2. Năm 2009, ông bà xây nhà ở tường cấp 4 ở ổn định cho đến nay.

Khoảng năm 2010, bà C và vợ chồng bà L, ông T cùng trồng cây cao su, khi ông T trồng cây sát hàng rào, bà có nhắc nhở ông T cây cao su nhanh lớn và giòn, không nên trồng gần hàng rào, cây khô sẽ gãy nhánh ngã đổ sang nhà bà, nhưng ông T, bà L không nghe, vẫn trồng như ý muốn, vài năm sau cây lớn nhánh mọc sang, lá cây rụng lên mái nhà, gây hư hỏng ống thoát nước, bà tự khắc phục, tự thay sửa mái tole, ống thoát nước, chi phí sửa chữa 320.000 đồng, bà C tự cắt tỉa nhánh cây, bà L ông T không có ý kiến gì, cũng không chặt nhánh cây, nước ứ đọng tràn dột vào nhà, bà có yêu cầu bà L sang kiểm tra nhưng bà L, ông T không kiểm tra.

Vì tình làng nghĩa xóm, ông H bà C không muốn mâu thuẫn với vợ chồng ông T bà L nên yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định, hiện ông T thường xuyên dùng lời lẻ xúc phạm bà C, đe dọa chặt đầu bà C, nên bà C không thể cùng thỏa thuận với ông T, bà L, việc đe dọa xâm phạm tính mạng sức khỏe, bà C đã báo chính quyền địa phương.

Nay đến mùa mưa bão, những cây trồng gần hàng rào có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm cho tính mạng gia đình bà, bà yêu cầu ông T bà L phải chặt hạ những hàng cây trồng gần hàng rào do trồng không đúng quy định. Bà C cam đoan chặt hạ những cây gia đình bà trồng không đúng quy định theo Biên bản thẩm định ngày 23/10/2018. Bà C đồng ý để ông T, bà L giữ lại 01 cây Dầu trồng đầu ranh đất.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2018, trong quá trình tố tụng bị đơn ông Đỗ Thế T, bà Trần Thị L thống nhất trình bày: Vợ chồng ông bà là hàng xóm với bà C, ngày 04/02/2009, UBND thị xã Tây Ninh (Nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.650,9m^2, thửa số 76, tờ bản đồ 03, mục đích sử dụng đất ở đô thị 1.000,0 m^2; đất trồng cây lâu năm 650,9 m^2, số H04730/P1 cho ông Đỗ Thế T, bà Trần Thị L.

Trên phần đất của ông, bà có trồng 01 cây Dầu, 01 cây Mít cách ranh đất 01m, đầu cuối ranh đất giáp với đất bà C, 05 cây Cao su có nhánh tỏa sang sân nhà bà C; nhà bà C có trồng cây cách hàng rào 0,35m. Cây ông trồng trước khi nhà bà C được xây dựng, ông T trình bày hiện ông đang bệnh run tay, khi ông điều trị bệnh xong ông sẽ chặt bỏ những nhánh cây sang nhà bà C.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu ông, bà chặt hạ hàng cây, ông T trình bày sau khi bà C chặt hạ những cây trồng sai quy định nhà bà xong thì gia đình ông sẽ chặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H trình bày: Ông và vợ chồng ông T, bà L là hàng xóm với nhau từ năm 1997 đến nay, giữa 2 phần đất có hàng rào B40, hàng rào do ông T, bà L xây dựng, khoảng năm 2007 ông bà trồng cây cao su gần hàng rào khoản 80cm, ông có nhắc nhở ông T bà L trồng xa hàng rào, vì nhánh cây giòn dễ gãy đổ sang nhà ông. Nay các cây đã lớn, nhánh lá cây rụng trên mái nhà, hư hỏng ống thoát nước có đường kính 6 cm, thay ống khác có đường kính 12 cm, mua tole sửa chữa mái nhà giá 320.000 đồng, khi nhánh cây mọc qua mái nhà của ông, ông đã tự chặt, tự khắc phục hư hỏng. Vợ chồng ông T bà L không khắc phục, không có ý kiến, nay ông không yêu cầu ông bà bồi thường chi

phí sữa ống thoát nước, yêu cầu ông T, bà L phải chặt bỏ hàng cây trồng không đúng quy định theo biên bản thẩm định ngày 23/10/2018 vì bảo đảm an toàn. Ông cam kết chặt hạ và di dời cây khỏi ranh giới đúng quy định.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có ý kiến: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 175, 176, 177 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, ông H đối với ông T, bà L; ông T, bà L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đào Thị C, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân H, bị đơn bà Trần Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông Đỗ Thế T đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, HĐXX xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy về nguồn gốc, mục đích sử dụng đất, vợ chồng bà C ông H, vợ chồng ông T bà L đều được Ủy ban nhân dân thị xã Tây Ninh (Nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất trồng cây lâu năm, phần đất tọa lạc tại Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đúng quy định. Các bên khi sử dụng đất không có thỏa thuận về việc trồng cây, sử dụng đất, phần ranh đất đã có hàng rào B40 do vợ chồng ông T bà L xây dựng.

Theo biên bản đo đạc, thẩm định giá ngày 23/10/2018 thể hiện:

Trên phần đất nhà ông T, bà L giáp ranh đất nhà bà C, ông H có trồng các loại cây. Cụ thể hàng cây thứ nhất trồng gồm 16 cây cao su 08 năm tuổi có giá 400.000 đồng/cây, cách hàng rào giáp đất nhà bà C từ 0,8m đến 0,9m; 01 cây Dầu có đường kính từ 45cm – 50cm, có giá 1.000.000 đồng, cách hàng rào giáp đất nhà bà C 0,4m; 01 cây Mít 10 năm tuổi, có giá 1.000.000 đồng, cách hàng rào giáp đất nhà bà C 01m. Hiện hàng cây thứ nhất nhánh, rễ cây đã mọc sang phần đất nhà bà C.

Hàng cây thứ hai gồm 13 cây cao su 08 năm tuổi, trồng cách hàng rào 4,8m, không ảnh hưởng ranh đất nhà bà C.

Trên phần đất nhà bà C, ông H có trồng các cây giáp, cách ranh đất nhà ông T, bà L từ 0,3m đến 0,5m, cụ thể: 19 cây Mai. Trong đó có 10 cây Mai có đường kính từ

02cm đến dưới 03cm, chiều cao 01m trở lên có giá 50.000 đồng/cây; 01 cây có đường kính gốc từ 10cm trở lên có giá 600.000 đồng; 03 cây có đường kính gốc từ 04cm đến dưới 05 cm, chiều cao 1,5m trở lên có giá 250.000 đồng/cây; 05 cây có đường kính gốc từ 03cm đến dưới 04 cm, chiều cao 1,5m trở lên có giá 150.000 đồng/cây; 02 cây dừa chưa có trái có giá 150.000 đồng/cây; 01 cây Cau có trái có giá 100.000 đồng; 01 cây Thông có đường kính gốc từ 05cm đến dưới 10cm, có giá 50.000 đồng.

Hội đồng đo đạc, thẩm định giá kết luận các cây đang trồng sai quy định, việc trồng cây phải cách hàng rào (dải phân cách) tối thiểu 03m nên buộc phải chặt hạ theo quy định.

Đối chiếu quy định tại Thông tư số 20/2005/TT-BXD, ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng; Nghị định 64/2010/NĐ-CP, ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị. Đối với các dải phân cách có bề rộng dưới 02m chỉ trồng cỏ, các loại cây bụi thấp, cây cảnh. Các dải phân cách có bề rộng từ 02m trở lên có thể trồng các loại cây có thân thẳng có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn, trồng cách điểm đầu giải phân cách, đoạn qua lại giữa hai dải phần cách khoảng 03m-05m để đảm bảo an toàn.

Thành phố Tây Ninh được thành lập theo Nghị quyết số 135/2013/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính phủ, hiện là đô thị loại III. Vì vậy, các cá nhân tổ chức trên địa bàn thành phố Tây Ninh phải chấp hành quy định về quản lý cây xanh đô thị. Ngày 05/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND về Ban hành quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Từ thực tế trồng cây của ông H bà C, ông T bà L đã vi phạm quy định về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị, vi phạm quy định về ranh giới giữa các bất động sản theo quy định tại các Điều 175, 176, 177 Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy bà C, ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T bà L phải chặt hạ hàng cây thứ nhất trồng cách hàng rào 0,8m đến 0,9m gồm 16 cây cao su 08 năm tuổi; 01 cây Mít 10 năm tuổi. Ghi nhận bà C, ông H đồng ý để ông T, bà L giữ lại 01 cây Dầu có đường kính từ 45cm – 50cm cho đến khi nào ông bà muốn chặt hạ, là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên vì cả hai bên đều vi phạm việc trồng cây sai quy định, nên Hội đồng xét xử buộc cả hai bên ông H, bà C và ông T bà L phải chấp hành đúng quy định.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà C, ông H, ông T và bà L phải chịu theo quy định số tiền là 600.000 đồng, bà C đã nộp xong. Vì việc trồng cây của ông H, bà C và ông T bà L đều vi phạm nên chi phí chia đôi, ông T, bà L phải hoàn trả lại cho bà C số tiền là 300.000 đồng.

[4] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C. Buộc bà Trần Thị L và ông Đỗ Thế T phải chặt hạ 16 cây cao su, 01 cây Mít 10 năm tuổi. Ghi nhận bà C đồng ý cho bà L, ông T giữ lại 01 cây Dầu; bà C tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là đúng quy định.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận bà Đào Thị C tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 175, 176, 177 Bộ luật Dân sự; Thông tư số 20/2005/TT-BXD, ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng; Nghị định 64/2010/NĐ-CP, ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C, ông Bùi Xuân H đối với vợ chồng ông Đỗ Thế T, bà Trần Thị L.

- Buộc vợ chồng ông Đỗ Thế T, bà Trần Thị L phải chặt hạ hàng cây trồng cách hàng rào giáp phần đất nhà bà C, ông H có 17 cây gồm:

16 cây cao su 08 năm tuổi có giá 400.000 đồng/cây, cách hàng rào giáp đất nhà bà Cúc từ 0,8m đến 0,9m.

01 cây Mít 10 năm tuổi, có giá 1.000.000 đồng, cách hàng rào giáp đất nhà bà Cúc 01m.

- Buộc vợ chồng bà Đào Thị C, ông Bùi Xuân H phải chặt hạ hàng cây trồng cách hàng rào giáp đất nhà ông Đỗ Thế T, bà Trần Thị L gồm:

19 cây Mai. Trong đó có 10 cây Mai có đường kính từ 02cm đến dưới 03cm, chiều cao 01m trở lên có giá 50.000 đồng/cây; 01 cây có đường kính gốc từ 10cm trở lên có giá 600.000 đồng; 03 cây có đường kính gốc từ 04cm đến dưới 05 cm, chiều cao 1,5m trở lên có giá 250.000 đồng/cây; 05 cây có đường kính gốc từ 03cm đến dưới 04 cm, chiều cao 1,5m trở lên có giá 150.000 đồng/cây;

02 cây dừa chưa có trái có giá 150.000 đồng/cây;

01 cây cau có trái có giá 100.000 đồng;

01 cây thông có đường kính gốc từ 05cm đến dưới 10cm, có giá 50.000 đồng.

2.Về chi phí tố tụng: Bà C, ông H, ông T và bà L phải chịu theo quy định số tiền là 600.000 đồng, bà C đã nộp xong.

Vợ chồng ông Đỗ Thế T, bà Trần Thị L phải hoàn lại cho bà Đào Thị C số tiền 300.000 đồng.

Kể từ ngày bà Đào Thị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đỗ Thế T, bà Trần Thị L không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng ông Đỗ Thế T, bà Trần Thị L còn phải trả cho bà Đào Thị C số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận bà Đào Thị C tự nguyện chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005873, ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà C đã nộp xong.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND. Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ánh Nhung